

## CÁC SỐ ĐẾN 100

(3 tiết – SGK trang 109)

### A. MỤC TIÊU

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

– Đếm, lập số, đọc, viết số, phân tích, tổng hợp số theo cấu tạo thập phân của số trong phạm vi 100.

– Luyện tập các dạng phép cộng, trừ đã học; nhận biết quan hệ cộng, trừ; tính chất giao hoán của phép cộng trong trường hợp cụ thể.

#### 2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học.

#### 3. Tích hợp: Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật.

**Phẩm chất:** nhân ái (tôn trọng sự khác biệt giữa các dân tộc).

## B. Thiết bị dạy học

GV: 100 khối lập phương.

HS : 20 khối lập phương.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

Đếm từ 1 tới 100.

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Giới thiệu số 54 (nhóm bốn), (SGK trang 109)

– **Đếm** ong

Có thể đếm từng con hay đếm theo chục. Nếu cần, sử dụng các khối lập phương làm dấu.

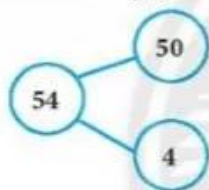
– Dùng các khối lập phương **thể hiện** số 54:

5 thanh chục và 4 khối lập phương.

– **Viết** 54 (bằng con)

**Đọc** số: năm mươi bốn (hay năm mươi tư).

– **Viết** sơ đồ tách – gộp số:



**Nói:** 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.

**Gộp** 5 chục và 4 đơn vị **được** 54.

### LUYỆN TẬP

#### Bài 1:

– HS **nhận biết** các việc cần làm:

**Đếm:** có thể đếm từng trái (cà chua, măng cụt) hoặc đếm theo chục.

**Viết** số, **đọc** số.

– Khi sửa bài, GV hướng dẫn cách đếm nhanh.

Ví dụ: a) **Nhận biết** có một số nhóm đều có 10.

**Đếm:** 10, 20, 30, 40, 50, 51, 52, 53, ..., 63.

#### Bài 2:

– HS **phân tích** mẫu để **nhận biết:**

Có 4 thanh chục và 5 khối lẻ.

Có **4 chục** và **5 đơn vị**.

Ta có số **45**.

– Khi sửa bài, GV lưu ý sự **khác nhau** của **72** và **27**:

Mặc dù đều được viết bởi hai chữ số 7 và 2 nhưng **72** gồm **7 chục** và **2 đơn vị**

**27** gồm **2 chục** và **7 đơn vị**.

**Bài 3:**

- Học sinh **quan sát** mẫu và **nhận biết** tại sao chọn bóng số 67.
- Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **giải thích** tại sao trong mỗi trường hợp, không chọn hai số còn lại.

**Bài 4:**

- HS **quan sát** mẫu, **nhận biết** trình tự làm:
  - số** – viết **số chục**, **số đơn vị** vào bảng – viết **sơ đồ** tách – gộp số.
- Khi sửa bài, GV giúp HS **phân biệt**:
  - Cách viết **số chục** vào bảng chục – đơn vị
  - Cách viết **số chục** vào sơ đồ tách – gộp số.

**Bài 5:** Khi sửa bài, có thể yêu cầu HS **viết** sơ đồ tách – gộp số.

**Bài 6:** Khi phân tích mẫu, GV lưu ý HS **đọc** theo hai cách:

- 58 **gồm** 50 và 8
- **Gộp** 50 và 8 **được** 58.

**Bài 7:**

- HS **quan sát** mẫu, **nhận biết**:
  - Có 6 tấm bìa, mỗi tấm bìa có 10 chấm tròn nên có 60 chấm tròn.
  - Có 1 tấm bìa 5 chấm tròn.
  - Có tất cả 65 chấm tròn.
  - Ta viết  $65 = 60 + 5$ .
- Sau khi sửa bài, GV có thể cho HS **xếp thứ tự** các số: 65, 47, 29 từ bé đến lớn, **giải thích** cách làm.

**Bài 8:** Sửa bài, HS **nói** cách tính.

**Bài 9:**

- Tìm hiểu bài, HS **nhận biết**: dựa vào **cấu tạo** (thập phân) của số để biết đúng, sai.
- Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **giải thích** tại sao chọn như vậy.
  - Ví dụ:  $35 = 3 + 5$  sai, vì  $35 = 30 + 5$
  - hay  $3 + 5 = 8$
  - $35 = 5 + 30$  đúng, vì  $5 + 30 = 30 + 5 = 35$ .

**Bài 10:**

HS làm việc nhóm sáu (bài mở rộng, HS khá, giỏi giúp các bạn khác).

- Tìm hiểu bài, HS **nhận biết**:
  - Các phép tính có thể viết theo **hàng ngang**, **cột dọc**
    - (**đọc** các phép tính theo hàng ngang:  $30 + \square = 80 \dots$
    - đọc** các phép tính theo cột dọc :  $30 + 60 = \square \dots$ )
  - Cần **chọn** số điền vào các ô “?” để có phép tính đúng.

- Nên bắt đầu từ dòng hoặc cột nào biết “**hai trong ba**” (thành phần của phép tính).

– Học sinh làm:

30	+	<b>50</b>	=	80
+		+		–
60	–	10	=	<b>50</b>
=		=		=
<b>90</b>	–	60	=	<b>30</b>

– Sửa bài:

- Hai nhóm, mỗi nhóm sáu bạn (4 bạn làm phép tính, 2 bạn kiểm tra) lần lượt lên hoàn thiện các phép tính (mỗi nhóm một bảng kẻ sẵn).
- Khi đọc lại các phép tính, GV nên cho HS đọc theo các cặp liên quan để kiểm tra đúng, sai.

Ví dụ:  $30 + 60 = 90$

$90 - 60 = 30$ .

#### Bài 11:

– GV giải thích giúp HS **nhận biết** yêu cầu của bài.

– Khi sửa bài, GV khuyến khích các em **giải thích** tại sao em viết số đó (dựa vào câu tạo số, đếm thêm,...).

GV có thể dùng sơ đồ tách – gộp số để minh họa.

– Tích hợp:

HS **nhận biết** các con vật ngủ ban ngày (mèo, dơi), ban đêm (gà, vịt).

GV có thể tham khảo trò chơi: BAN LÀ AI?

HS: Bạn là ai? Bạn là ai?

GV: Tôi là số gồm 9 chục và 7 đơn vị.

HS viết (bảng con): 97, đưa bảng lên.

GV: đúng rồi !

Cả lớp vỗ tay.

Lưu ý: GV thay đổi nội dung, cách nói:

Ví dụ: Số gồm 2 và 60.

Số tròn chục lớn hơn 40 nhưng bé hơn 60.

#### ĐẤT NƯỚC EM

– GV giới thiệu:

Đây là các con tem. Mỗi con tem tượng trưng cho một dân tộc của nước Việt Nam.

Nước ta có bao nhiêu dân tộc?

– Học sinh đếm và trả lời: nước ta có **54 dân tộc**.

– Giáo viên liên hệ thực tế ở lớp

Vi dụ: Có ... bạn dân tộc Kinh

Có ... bạn dân tộc Chăm

Có ... bạn dân tộc Hoa

...

**Các dân tộc như anh em một nhà**, các bạn phải biết thương yêu, giúp đỡ nhau.

...